



**TUẦN 16**

 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**Kiến thức cần nhớ**

**1. Tập đọc**

**Kéo co:** Hiểu được tục kéo co ở nhiều nơi trên đất nước ta rất khác nhau. Kéo co là một trò chơi thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc.

**Trong quán ăn Ba cá bống:** Chú bé người gỗ Bu-ra-ti-nô thông minh đã biết dùng mưu kế moi được bí mật về chiếc chìa khóa vàng ở những kẻ độc ác đang tìm mọi cách bắt chú

**2. Luyện từ và câu**

**a.Mở rộng vốn từ đồ chơi – trò chơi**

***Một số thành ngữ, tục ngữ***

- Chơi với lửa

- Ở chọn nơi, chơi chọn bạn

- Chơi diều đứt dây

- Chơi dao có ngày đứt tay

**b. Câu kể**

**1. Khái niệm câu kể**

Câu kể (còn được gọi là câu trần thuật) là những câu dùng để:

- Kể, tả hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc

- Nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người

**Ví dụ**

- Chiều chiều, chúng tôi thường rủ nhau đi bơi. (kể về một việc mà chúng tôi thường làm)

- Mình nghĩ câu chuyện đã đi quá xa rồi. (Nói lên ý kiến của bản thân mình)

**2. Dấu hiệu nhận biết câu kể**

Cuối câu kể thường có dấu chấm (.)

**Ví dụ:**

Sáng sớm, mẹ thường ra vườn tưới rau.

Chiếc bút này, bố đã tặng em nhân dịp sinh nhật vừa rồi.

**3. Tập làm văn**

**a. Dàn ý miêu tả đồ vật**

**1. Mở bài gián tiếp**: (3-4 dòng)

Giới thiệu đồ vật (Đồ vật em định tả là gì? Tại sao em có nó? Có nó vào thời gian nào?)

**2. Thân bài**

a. Tả bao quát: (3-4 dòng): Hình dáng, kích thước, màu sắc

b. Tả chi tiết: (10 – 15 dòng): Tả các bộ phận của đồ vật (khoảng 3-5 bộ phận, mỗi bộ phận tả từ 2-3 câu)

c. Tả công dụng của đồ vật (5-10 dòng): từ 2-3 công dụng

d. Hoạt động hoặc kỉ niệm của em với đồ vật đó (3-4 dòng)

**3. Kết bài mở rộng**: (2-4 dòng)

Nêu cảm nghĩ của em với đồ vật (Em hãy coi nó như là một người bạn của mình).

**b. Luyện tập giới thiệu địa phương**

**Dàn ý viết bài văn giới thiệu về địa phương lớp 4**

**Mở bài:**

Giới thiệu về địa phương của em: tên địa phương, vị trí hành chính, tình hình phát triển của địa phương.

**Thân bài:**

Nêu những đặc điểm của địa phương mà em biết:

- Tình hình kinh tế

- Tình hình dân cư

- Tình hình giáo dục

- Tình hình giao thông

...

Nêu những đổi mới của địa phương em trong thời gian gần đây, về chính các lĩnh vực trên.

- Tình hình kinh tế

- Tình hình dân cư

- Tình hình giáo dục

- Tình hình giao thông

...

Nguyên nhân dẫn tới những thay đổi tích cực đó ở địa phương em (nếu biết).

**Kết bài:**

Tổng hợp lại những thay đổi tích cực của địa phương.

**B. BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**Phần I. Đọc hiểu**

Đọc bài văn “Ngôi nhà nhỏ của bà nội” và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

Ngôi nhà nhỏ của bà nội

Đi hết con đường nhiều cây bạch đàn cao vút chính là tới ngôi nhà của bà em.

Nhà của bà nằm ở trong thôn nhỏ yên tĩnh. Phía trước nhà là con đường lát đá vụn thơm mùi hoa cau hai bên đường. Phía sau là cánh đồng rộng mênh mông, từ xa có thể nhìn thấy những ngọn núi trập trùng, những mảng mây hồng hồng treo lơ lửng cùng với ông mặt trời lấp ló như đang chơi trốn tìm. Không giống như những ngôi nhà cao tầng trên thành phố, nhà của bà nội chỉ có một tầng. Ngôi nhà ba gian được sơn màu vôi trắng, lợp mái ngói màu đỏ vương một chút rêu phong. Bà bảo đó là màu của thời gian.

Nhà của nội có rất nhiều cửa sổ gỗ, chính vì vậy mà từ trong nhà, em có thể nhìn ra khu vườn xanh rợp bóng do bà trồng. Bên trong nhà được bài trí giản dị, nổi bật nhất là bộ bàn ghế gỗ đối diện với cửa chính đi vào. Dịch sang bên trái bộ “sofa gỗ” một chút chính là ban thờ gia tiên được đặt cao bên trên tường. Đây là khu vực luôn được bà em lau chùi cẩn thận hàng ngày. Mỗi khi nhìn lên ban thờ, có ảnh ông nội, em luôn cảm thấy ấm áp và trang nghiêm.

Một “địa điểm” không thể bỏ qua mỗi khi em trở về ngôi nhà của nội, đó chính là chiếc giường nhỏ xinh được kê sát phía bên phải bộ “sofa gỗ”. Chiếc giường cũ kỹ nhưng chứa đựng một thứ mà không nơi sang trọng nào có được, chính là mùi hương của bà, mùi của trầu cau giản dị từ khi nào đã thật thân thương với em. Đây cũng là nơi mỗi buổi sáng tinh mơ, có nắng ban mai từ cửa sổ rọi thẳng vào mặt, có mùi hoa mộc lan nhẹ nhàng cùng món cháo bà đang nấu thơm nức mũi tản trong gió đủ để đánh thức người đang ngủ.

Cứ như vậy, những mùa hè của em trôi qua thật ý nghĩa bên ngôi nhà nhỏ của nội. Tuy không có Ipad, cũng không có máy chơi game nhưng tất cả những gì chứa đựng bên trong nó là vô giá với em. Đó là tình thương của bà, lời dạy của ông, là bộ sofa gỗ của bố… Đó là ngôi nhà trọn vẹn nhất mà em có.

Ngọc Lan (Gác văn Tiểu học)

**Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu và trả lời các câu hỏi** 1,2, 3, 6, 7 và **trả lời các câu hỏi** **còn lại :**

**1. Ngôi nhà nhỏ của bà ngoại được tác giả giới thiệu như thế nào ?**

A. Đi hết con đường nhiều cây bạch đàn cao vút chính là ngôi nhà của bà em

B.Phía trước nhà là con đường lát đá vụn thơm mùi hoa cau hai bên đường. Phía sau là cánh đồng rộng mênh mông.

C. Nhà của nội có rất nhiều cửa sổ gỗ, chính vì vậy mà từ trong nhà, em có thể nhìn ra khu vườn xanh rợp bóng do bà trồng.

D. Đó là ngôi nhà trọn vẹn nhất mà em có.

**2. Nhà của bạn nhỏ nằm ở đâu ?**

A. Trung tâm thành phố

B. Vùng núi hẻo lánh

C. Một làng chài ven sông

D. Một thôn nhỏ yên tĩnh

**3. Dòng nào dưới đây nêu lên khung cảnh xung quanh ngôi nhà của bà bạn nhỏ ?**

A. Nhà của nội có rất nhiều cửa sổ gỗ, chính vì vậy mà từ trong nhà, em có thể nhìn ra khu vườn xanh rợp bóng do bà trồng.

B. Phía trước nhà là con đường lát đá vụn thơm mùi hoa cau hai bên đường. Phía sau là cánh đồng rộng mênh mông những mảng mây hồng hồng treo lơ lửng cùng với ông mặt trời lấp ló như đang chơi trốn tìm.

C. Bên trong nhà được bài trí giản dị, nổi bật nhất là bộ bàn ghế gỗ đối diện với cửa chính đi vào.

D. Một “địa điểm” không thể bỏ qua mỗi khi em trở về ngôi nhà của nội, đó chính là chiếc giường nhỏ xinh được kê sát phía bên phải bộ “sofa gỗ”.

**4. Đúng ghi Đ, sai ghi S :**

|  |  |
| --- | --- |
| Không giống như những ngôi nhà cao tầng trên thành phố, nhà của bà nội chỉ có một tầng. |  |
| Ngôi nhà năm gian được sơn màu vôi trắng, lợp mái ngói màu đỏ vương một chút rêu phong. |  |
| Nhà của nội có rất nhiều cửa sổ gỗ, chính vì vậy mà từ trong nhà, em có thể nhìn ra khu rừng xanh rợp bóng cây. |  |

**5. Điền tiếp vào chỗ chấm :**

Nối bật giữa ngôi nhà là.......................................................................................................... **6. Mỗi khi nhìn lên bàn thờ gia tiên, tác giả cảm thấy như thế nào ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Buồn và xúc động  C. Trang nghiêm và ấm áp | B. Nhớ ông  D. Như được tiếp thêm sức mạnh |

**7. Vì sao tác giả nói “Chiếc giường cũ kỹ nhưng chứa đựng một thứ mà không nơi sang trọng nào có được " ?**

A. Vì trên chiếc giường cũ kĩ ấy, tác giả được nghe những câu hát ru ngọt ngào, những câu chuyện cổ tích đầy yêu thương của bà.

B. Vì trên chiếc giường cũ kĩ ấy, bà cất giữ một kỉ vật vô cùng quý báu của ông.

C. Vì chiếc giường cũ kỹ chứa đựng là mùi hương của bà, mùi của trầu cau giản dị.

D. Vì chiếc giường cũ kĩ do chính tay bố của bạn nhỏ làm từ một thứ gỗ quý. **8. Điều gì là vô giá chứa đựng bên trong ngôi nhà của tác giả ?**

|  |
| --- |
|  |

**9. Tác giả đã lựa chọn cách kết bài nào cho bài văn tả ngôi nhà ? Chi tiết nào cho em biết điều đó ?**

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

**10. Em thích nhất chi tiết nào trong bài văn ? Vì sao ?**

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
|  |

**Phần II. Luyện từ và câu**

**Bài 1 : Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

Câu 1: Từ nào viết sai chính tả?

1. sơ xác B. xứ sở

C. xuất xứ D. sơ đồ

Câu 2: Từ nào không phải là từ ghép?

1. cần mẫn B. học hỏi

C. đất đai D. thúng mủng

Câu 3: Chỉ ra từ phức trong các kết hợp sau?

1. kéo xe B. uống nước

C. rán bánh D. khoai luộc

Câu 4: Từ nào là động từ?

1. cuộc đấu tranh B. lo lắng

C. vui tươi D. niềm thương

Câu 5: Từ nào có nghĩa tổng hợp?

1. vui lòng B. vui mắt

C. vui thích D. vui chân

Câu 6: Từ nào không phải từ láy?

1. yếu ớt B. thành thật

C. sáng sủa D.thật thà

Câu 7: Từ nào không phải là tính từ?

1. màu sắc B. xanh ngắt

C. xanh xao D. xanh thẳm

Câu 8: Từ nào có nghĩa giảm nhẹ so với nghĩa từ gốc?

1. chon chót B. tim tím

C. xám xịt D. thăm thẳm

Câu 9: Vị ngữ trong câu Trên đường phố, xe cộ đi lại tấp nập là:

A. Trên đường phố

B. Xe cộ

C. Đi lại

D. Đi lại tấp nập

**Bài 2:** **Khoanh tròn từ ngữ không thuộc nhóm nghĩa với các từ ngữ còn lại trong mỗi dãy từ sau:**

(1) đèn ông sao, nhảy dây, quân cờ, diều, cờ tướng,dây thừng, bộ xếp hình, khăn bịt mắt, que chuyền, các viên sỏi.

(2) kéo co, chơi ô ăn quan, bịt mắt bắt dê, cờ tướng, chơi chuyền, chồng nụ chồng hoa, lắp ghép hình, rước đèn, nhảy dây, thả diều.

b) Đặt tên cho mỗi nhóm từ (bài 2a) :

(1)………………………………………………………………

(2)………………………………………………………………

**Bài 3 : Viết vào bảng phân loại tên các trò chơi sau:**

Chơi ô ăn quan, thi nhảy dây, thi đặt câu hỏi, rước đèn ông sao, chơi tú lơ khơ, cùng chơi đoán từ, kể chuyện tiếp sức, bịt mắt bắt dê

|  |  |
| --- | --- |
| **Trò chơi học tập** | **Trò chơi giải trí** |
| ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… |

**Bài 4: Nối tên trò chơi với động tác cần thiết khi chơi.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đá cầu |  | nhanh mắt |
| Bịt mắt bắt dê |  | nhanh chân |
| Nhảy dây |  | nhanh tay |
| Đánh chuyền |  | thính tai |

**Bài 5:**  a) Chia các câu kể (đã được đánh số) trong đoạn văn sau thành hai nhóm: kể về sự vật và tả về sự vật

(1) Gà của anh Bốn Linh nhón chân bước từng bước oai vệ, ức ưỡn ra đằng trước. (2) Bị chó vện đuổi, nó bỏ chạy. (3) Con gà của ông Bảy Hóa hay bới bậy. (4) Nó có bộ mào khá đẹp, lông trắng, mỏ như búp chuối, mào cờ, hai cánh như hai vỏ trai úp nhưng lại hay tán tỉnh láo khoét. (5) Sau gà ông Bảy Hóa, gà bà Kiên nổi gáy theo. (6) Gà bà Kiên là gà trống tơ, lông đen, chân chì, có bộ giò cao, cổ ngắn.

|  |  |
| --- | --- |
| Câu kể về sự vật | Câu tả về sự vật |
| Các câu……………………… | Các câu……………………….. |

Chú ý: Chỉ ghi số thứ tự câu vào hai cột

b) Mỗi câu trên kể hoặc tả sự việc gì?

M: Câu 1: Tả cách đi đứng của gà anh Bốn Linh

Câu 2 :…………………………………………..

Câu 3 :…………………………………………..

Câu 4 :…………………………………………..

Câu 5 :…………………………………………..

Câu 6 :…………………………………………..

**Bài 6: Trong các câu dưới đây, câu nào là câu kể? Cho biết mỗi câu dùng để làm gì.**  
 a. Hằng ngày em thức giấc vào lúc năm giờ.

b. Quyển sách bìa rất đẹp vẽ hình hai em đeo cặp sách đi học.

c. Hôm nay trời đẹp quá!

d. Hôm nay là ngày em rất vui.

e. Đây là lần đầu tiên thầy gọi em đứng lên đọc bài văn của mình cho cả lớp nghe.

g. Cậu bị mệt à?

h. Bài tập này mình đã làm đúng chưa?

i. Bài văn của em được cô khen diễn đạt tốt, câu văn giàu hình ảnh.

k. Tình bạn là tình cảm cao quý giữa người và người.

**Bài 7 : Đặt một vài câu kể để:**

a) Kể các việc em làm hằng ngày vào buổi tối.

b) Tả một đồ dùng học tập em yêu thích nhất.

c) Trình bày ý kiến của em về bảo vệ môi trường.

d) Nói lên niềm vui của em khi được tặng món quà mà mình yêu thích.

**Bài 8\*:Chuyển các từ sau đây thành danh từ:** Vui, văn minh, nhớ, việc , đời, liên hoan.

**Bài 9: Tìm các từ láy gợi tả :**

*-Tiếng mưa rơi: -Hương thơm:*

*-Tiếng chim hót: -Phẩm chất của người học sinh ngoan:*

*- Giọng nói, cách nói của trẻ em*

**Bài 10: Hãy xếp các từ sau vào 3 nhóm : Từ ghép phân loại, từ ghép tổng hợp, từ láy :**

Thật thà, bạn bè, bạn đường, chăm chỉ, chí khí, ngoan ngoãn, giúp đỡ, máy móc, khó khăn, học hỏi, thành thật, bao bọc, nhỏ nhẹ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ ghép có nghĩa tổng hợp | Từ ghép có nghĩa phân loại | Từ láy |
| *..................................................................................................*  *..................................................................................................* | *....................................................................................................*  *....................................................................................................* | *........................................................................................................................*  *........................................* |

**III. Tập làm văn**

**Đề bài :** Em đã từng nhận được một món quà đặc biệt, chứa đầy tình yêu thương của người tặng . Hãy tả lại món quà ý nghĩa ấy.

**IV. Chính tả**

**Bài 1:**

**Nghe - viết: Kéo co (từ Hội làng Hữu Trấp ... đến chuyển bại thành thắng)**

Hội làng Hữu Chấp thuộc huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thường tổ chức thi kéo co giữa nam và nữ. Có năm bên nam thắng, có năm bên nữ thắng. Nhưng dù bên nào thắng thì cuộc thi vẫn rất là vui. Vui ở sự ganh đua, vui ở tiếng hò reo, khuyến khích của người xem hội.

Làng Tích Sơn thuộc thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc lại có tục thi kéo co giữa trai tráng hai giáp trong làng. Số người của mỗi bên không hạn chế. Nhiều khi có giáp thua keo đầu, tới keo thứ hai, đàn ông trong giáp kéo đến đông hơn, thế là chuyển bại thành thắng.

**Bài 2:** **Điền vào chỗ trống**:

a) r, d hoặc gi

Trong vòm lá mới chồi non

Chùm cam bà…..ữ vẫn còn đung đưa

Quả ngon….ành tận cuối mùa

Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.

…..iêng, hai….ét cứa như …..ao

Nghe tiếng chào mào chống gậy …..a trông

Nom Đoài …..ồi lại ngắm Đông

Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn

Quả vàng nằm …ữ cành xuân

Mải mê góp mật, chuyên cần tỏa hương.

(Theo Võ Thạnh An)

b) ât hoặc âc

Cuộc sống quanh ta th…. đẹp. Có cái đẹp của đ…..trời : núi cao ch…. ng…, nắng chan hòa như rót m….xuống quê hương, những bông hoa lóng lánh sương mai. Có cái đẹp do bàn tay con người tạo nên : mái chùa cổ kính nổi b….giữa làng quê, những bức tranh rực rỡ sắc màu, những bài ca c… lên nghe rạo rực lòng người. Nhưng quý nh… vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn của con người.

(Theo Hòa Bình)

**V. Cảm thụ văn học**

Trong bài Về thăm nhà Bác (Tiếng Việt 5, tập một ), nhà thơ Nguyễn Đức Mậu viết:

“Ngôi nhà thuở Bác thiếu thời

nghiêng nghiêng mái lợp bao đời nắng mưa

#### Chiếc giường tre quá đơn sơ

Võng gai ru mát những trưa nắng hè.”

Em hãy cho biết: Đoạn thơ giúp ta cảm nhận được điều gì đẹp đẽ, thân thương?

**ĐÁP ÁN**

**Phần I: Đọc hiểu**

**Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu và trả lời các câu hỏi** 1,2,4,6,9,10 **còn lại :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **6** | **7** |
| **Đáp án** | **A** | **D** | **B** | **C** | **C** |

**4. Đúng ghi Đ, sai ghi S :**

|  |  |
| --- | --- |
| Không giống như những ngôi nhà cao tầng trên thành phố, nhà của bà nội chỉ có một tầng. | Đ |
| Ngôi nhà năm gian được sơn màu vôi trắng, lợp mái ngói màu đỏ vương một chút rêu phong. | S |
| Nhà của nội có rất nhiều cửa sổ gỗ, chính vì vậy mà từ trong nhà, em có thể nhìn ra khu rừng xanh rợp bóng cây. | S |

**5. Điền tiếp vào chỗ chấm :**

Nối bật giữa ngôi nhà là bộ bàn ghế gỗ đối diện với cửa chính đi vào

**6. Mỗi khi nhìn lên bàn thờ gia tiên, tác giả cảm thấy ấm áp và trang nghiêm.**

**8. Điều gì vô giá chứa đựng bên trong ngôi nhà của tác giả là**  tình thương của bà, lời dạy của ông, là bộ sofa gỗ của bố, là tình yêu thương của những người trong gia đình dành cho tác giả.

**9. Tác giả đã lựa chọn cách kết bài nào cho bài văn tả ngôi nhà ? Chi tiết nào cho em biết điều đó ?**

Tác giả đã lựa chọn cách kết bài mở rộng cho bài văn tả ngôi nhà vì ngoài nêu cảm nghĩ về ngôi nhà, tác giả còn giúp người đọc tình cảm yêu thương giữa những người sống trong ngôi nhà bé nhỏ.

**10. Em thích nhất chi tiết nào trong bài văn ? Vì sao ?**

**Hs tự nêu :**

Ví dụ : Em thích chi tiết“Phía trước nhà là con đường lát đá vụn thơm mùi hoa cau hai bên đường. Phía sau là cánh đồng rộng mênh mông, từ xa có thể nhìn thấy những ngọn núi trập trùng, những mảng mây hồng hồng treo lơ lửng cùng với ông mặt trời lấp ló như đang chơi trốn tìm.” Tác giả đã dùng từ ngữ rất khéo léo, giàu sức gợi tả, kết hợp với việc sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa khiến người đọc hình dung rõ nét khung cảnh xung quanh ngôi nhà : vừa bình yên, thơ mộng, lại tràn ngập hương quê, ( hình ảnh con đường, cánh đồng, ngọn núi) vừa sinh động, đáng yêu ( mảng mây hồng, ông mặt trời). Đọc câu văn, ta thấy được ngôi nhà của bà nội dù nhỏ bé nhưng lại được xây dựng trong một khung cảnh tuyệt đẹp, dễ làm say lòng người.

**Phần II. Luyện từ và câu**

**Bài 1 : Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Đá án | A | C | D | B | C | B | A | B | D |

**Bài 2:** **Khoanh tròn từ ngữ không thuộc nhóm nghĩa với các từ ngữ còn lại trong mỗi dãy từ sau:**

a) (1) nhảy dây (2) cờ tướng

b) (1) Từ ngữ chỉ các đồ chơi (2) Từ ngữ chỉ các trò chơi

**Bài 3 : Viết vào bảng phân loại tên các trò chơi sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trò chơi học tập** | **Trò chơi giải trí** |
| thi đặt câu hỏi cùng chơi đoán từ, kể chuyện tiếp sức | Chơi ô ăn quan, thi nhảy dây, rước đèn ông sao, chơi tú lơ khơ, bịt mắt bắt dê |

**Bài 4: Nối tên trò chơi với động tác cần thiết khi chơi.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đá cầu |  | nhanh mắt |
| Bịt mắt bắt dê |  | nhanh chân |
| Nhảy dây |  | nhanh tay |
| Đánh chuyền |  | thính tai |

**Bài 5:**  a) Chia các câu kể (đã được đánh số) trong đoạn văn sau thành hai nhóm: kể về sự vật và tả về sự vật

a)

|  |  |
| --- | --- |
| Câu kể về sự vật | Câu tả về sự vật |
| Câu 2, câu 3, câu 5 | Câu 1, câu 4, câu 6 |

b) Câu 2: Kể về việc gà của anh Bốn Linh bỏ chạy khi bị chó vện đuổi

Câu 3: Kể về việc gà của ông Bảy Hóa hay bới bậy

Câu 4: Tả con gà của ông Bảy Hóa

Câu 5: Kể về việc gà bà Kiên nổi gáy theo gà ông Bảy Hóa

Câu 6: Tả con gà của bà Kiên

**Bài 6: Tìm câu kể trong đoạn văn sau đây. Cho biết mỗi câu dùng để làm gì.**

|  |  |
| --- | --- |
| Câu | Tác dụng |
| a | Kể về công việc làm hàng ngày vào buổi sáng |
| b | Tả quyển sách |
| d | Nêu ý kiến cá nhân, bày tỏ cảm xúc. |
| e | Giới thiệu |
| i | Kể lại sự việc và nói lên tình cảm |
| k | Trình bày ý kiến về tình bạn |

**Bài 7 : Đặt một vài câu kể để:**

a) Kể các việc em làm hằng ngày vào buổi tối.

Buổi tối, sau khi dùng bữa cùng gia đình, em nghỉ ngơi rồi ngồi vào bàn học bài. Học 2 tiếng, em xem phim một lúc rồi vệ sinh cá nhân. Sau đó, em lên giường đi ngủ.

b) Tả một đồ dùng học tập em yêu thích nhất.

Chiếc cặp của em hình chữ nhật, chiều cao của cặp bằng gần hai gang tay người lớn, chiều rộng của cặp khoảng hai gang rưỡi, đáy cặp rộng gần một gang tay của em. Chiếc cặp có màu hồng, bên ngoài có hình ba cô công chúa rốt xinh đẹp. Cặp được làm bằng chất giả da. Mỗi lần xoa tay lên một cặp mịn và láng bóng, em thấy thích thú vô cùng.

c) Trình bày ý kiến của em về bảo vệ môi trường.

Chung tay bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cộng đồng. Đối xử tốt, sống thân thiện với môi trường, ta sẽ tận hưởng được những giây phút thư giãn, thoải mái trong bầu không khí trong lành, hưởng những cảnh đẹp từ thiên nhiên.

d) Nói lên niềm vui của em khi được tặng món quà mà mình yêu thích.

Vào ngày sinh nhật của lần thứ 10 của em, mẹ đã tặng cho em con búp bê mà em yêu thích từ lâu, em vui sướng vô cùng.

**Bài 8\*:Chuyển các từ sau đây thành danh từ:** Vui, văn minh, nhớ, việc , đời, liên hoan.

Niềm vui, nền văn minh, nối nhớ, công việc, cuộc đời, buổi liên hoan

**Bài 9: Tìm các từ láy gợi tả :**

*-Tiếng mưa rơi: tí tách, lộp độp*

*-Hương thơm: ngào ngạt, dìu dịu*

*Tiếng chim hót: líu lô, líu lo*

*-Phẩm chất của người học sinh ngoan: chăm chỉ, ngoan ngoãn, nhanh nhẹn*

*- Giọng nói, cách nói của trẻ em: bi ba bi bô, bập bẹ...*

**Bài 10: Hãy xếp các từ sau vào 3 nhóm : Từ ghép phân loại, từ ghép tổng hợp, từ láy :**

, .

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ ghép có nghĩa tổng hợp | Từ ghép có nghĩa phân loại | Từ láy |
| chí khí, giúp đỡ, máy móc, học hỏi, thành thật, bao bọc, nhỏ nhẹ | , bạn đường | Thật thà, bạn bè, chăm chỉ, ngoan ngoãn, khó khăn |

**Phần III. Tập làm văn**

**Dàn ý:**

**a. Mở bài:**

**- Món em định miêu tả là gì?**

**Em có món quà đó vào lúc nào?**

**b. Thân bài:**

**- Tả bao quát: Tả hình dáng, kích thước, màu sắc**

**+ Hình dáng: có đẹp hay không, thiết kế đơn giản hay cầu kì?**

**+ Kích thước: to, nhỏ, cao, thấp**

**+ Màu sắc: có màu gì?**

**- Tả chi tiết:**

**Tả các bộ phận: Có những bộ phận nào, em miêu tả chi tiết từng bộ phận đó( cần lựa chọn miêu tả những chi tiết nổi bật)**

**- Tả công dụng của món quà**

**- Hoạt động hoặc kỉ niệm của em với món quà đó đó**

**c. Kết bài:**

**- Nêu cảm nghĩ của em với món quà**

Mỗi một món quà tặng với em đều vô cùng ý nghĩa. Nhân dịp sinh nhật lần thứ mười của em, em đã được bố tặng cho chú gấu bông Doremon, là nhân vật hoạt hình mà em thích nhất và chú cũng rất đáng yêu.

Chú to bằng một nửa người của em. Chú Doremon ấy không có bộ lông xù mềm mại như những chú gấu bông khác mà là một lớp lông bằng vải cô-tông phẳng lì, nhưng bù lại bên trong, chú được nhồi rất nhiều bông mềm, khiến chú phồng to lên trông mũm mĩm, đáng yêu và ôm vào mềm mại, êm vô cùng. Chú gấu bông này giống hệt như trong phim vậy. Chú cũng có màu da xanh lam nhạt, khuôn mặt, hai tay, hai chân và phần bụng thì màu trắng. Cái đầu chú nhẵn nhụi, không có tai, khiến cho em nhớ về tiểu sử hài hước về đôi tai bị chuột cắn mất của chú. Đôi mắt chú to, tròn, đen láy được thiết kế đầy cầu kì nên trông giống như thật vậy, cùng với chiếc mũi tròn màu đỏ như quả sơ-ri, lấp lánh trên khuôn mặt tròn to. Cái miệng rộng, hai bên ria mép được khâu tinh xảo, chú nở nụ cười tươi toe toét để lộ cái lưỡi hồng xinh xắn bên trong. Thân chú thấp mà to, cái bụng tròn tròn, phình ra dễ thương, ở giữa có chiếc túi thần kì chứa biết bao những món bảo bối kì diệu. Trước cổ chú Doremon ấy có chiếc chuông vàng, mỗi khi ôm chú nựng nựng, chiếc chuông ấy lại rung lên phát ra tiếng kêu nhè nhẹ rất vui tai. Đôi tay tròn tròn không có ngón tay cùng hai chân to như hai cái bánh mì nhỏ, đằng sau là chiếc đuôi ngắn đỏ chót khiến chú càng thêm đáng yêu.

Em rất yêu quý chú Doremon ấy. Em thường ôm chú khi ngủ, khi học bài. Mỗi lần ôm chú, em đều nhớ về tuổi thơ với những tập phim ý nghĩa, vui vẻ, với hình ảnh một chú mèo máy thông minh, lém lỉnh, hay giúp đỡ bạn bè. Chú như trở thành một người bạn của em, giúp em bớt cô đơn. Mỗi khi em buồn, nhìn vào gương mặt đang nở nụ cười rạng rỡ của chú, em lại cảm thấy vui vẻ và yêu đời hơn. Chú thật sự là một chú gấu bông tuyệt vời.

Em rất yêu quý chú gấu bông của em, vì còn là món quà bố tặng nên em càng trân trọng chú hơn. Em sẽ luôn giữ gìn và bảo vệ chú gấu đáng yêu ấy. Có lẽ chú sẽ luôn là người bạn em mang theo bất cứ nơi đâu sau này.

**Phần IV. Chính tả**

**Bài 2:** **Điền vào chỗ trống**:

a) Điền theo thứ tự: giữ, dành, Giêng, rét, dao, ra, rồi, giữ

b) Điền theo thứ tự: thật, đất, chất ngất, mật, bật, cất, nhất

**Phần V. Cảm thụ văn học**

Đọc đoạn thơ trên, nhà thơ *Nguyễn Đức Mậu* đã cho chúng ta thấy hình ảnh ngôi nhà của Bác- nơi Bác được sinh ra và đã trải qua những ngày thơ ấu ở quê Bác thật đơn sơ và giản dị như bao nhiêu ngôi nhà khác ở làng quê Việt Nam. Mái tranh nghiêng nghiêng trải bao mùa mưa nắng, chiếc giường tre, chiếc võng gai thật mộc mạc đơn sơ. Sống trongngôi nhà bình dị đó, Bác đã được ấp ủ, che chở, vỗ về bởi tình cảm yêu thương của gia đình (*võng gai ru mát* *những trưa nắng hè*) và có lẽ cũng chính nơi đó đã khởi nguồn cho những chí hướng lớn lao, vĩ đại sau này của Bác.

**TUẦN 18**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**BỐ SẼ KHÔNG BAO GIỜ BỎ CON**

Một trận động đất đã xảy ra tại một trường học ở Mĩ. Khung cảnh hoang tàn của ngôi trường sau khi động đất làm những cha mẹ học sinh bật khóc vì tuyệt vọng. Trong khi đội cứu hộ cố gắng cứu một vài em từ những lớp học ít bị đổ nát, một người đàn ông cứ xông vào những nơi nguy hiểm vì những bức tường có thể sập xuống bất cứ lúc nào và luôn miệng hỏi mọi người:

- Có thấy Paul, con trai của tôi đâu không?

Mọi người đều nghĩ rằng ông phát cuồng vì mất con và làm cản trở công việc của những người cứu hộ. Họ khuyên ông nên tránh ra xa nhưng ông nói:

- Tôi luôn nói với Paul rằng dù thế nào đi nữa bố cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi con.

Khi đội cứu hộ bắt đầu dừng tay và đinh ninh rằng họ đã cứu hết những người còn sống sót ra khỏi đống gạch vụn thì người đàn ông nọ vẫn kiên nhẫn tìm kiếm. Bỗng ông nghe thấy một tiếng gọi xa xăm từ dưới lòng đất:

- Bố ơi, chúng con ở đây.

Ông điên cuồng đào bới. Mọi người xung quanh thấy thế vội chạy đến hỗ trợ. Như một phép lạ, dưới đống gạch đổ nát là một khoảng trống, trong đó, khoảng hơn một chục đứa trẻ ngước mắt lên hi vọng, chờ đợi. Người cha lần lượt kéo từng đứa trẻ lên và Paul là người lên sau cùng.

Khi đã ở trong vòng tay cha, cậu bé nói trong nước mắt:

- Con biết bố không bao giờ bỏ con mà! Các bạn không tin con và sợ lắm nên con chờ bố đến và để các bạn ra trước vì bố sẽ không bao giờ bỏ con đâu!

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu 1, 4, 5, 6, 7, 8 và trả lời các câu hỏi còn lại

**1. Chuyện gì đã xảy ra với ngôi trường trong câu chuyện ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Một trận động đất đã xảy ra | B. Một vài học sinh đã bị mất tích |
| C. Một trận lũ lụt đã xảy ra | D. Các đáp án trên đều sai |

**2. Đúng ghi Đ, sai ghi S**

|  |  |
| --- | --- |
| Khung cảnh hoang tàn của ngôi trường sau khi động đất làm những cha mẹ học sinh bật khóc vì tuyệt vọng. |  |
| Trong khi đội cứu hộ cố gắng cứu một vài em từ những lớp học ít bị đổ nát, một người phụ nữ cứ xông vào những nơi nguy hiểm. |  |

**3. Động lực nào khiến bố của Paul xông vào nơi nguy hiểm để tìm con?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**4**.**Chi tiết “*Khi đội cứu hộ bắt đầu dừng tay và đinh ninh rằng họ đã cứu hết những người sống sót ra khỏi đống gạch vụn thì người đàn ông nọ vẫn kiên nhẫn tìm kiếm.”* cho thấy điều gì?**

A.Người bố yêu con tha thiết và ông luôn cố gắng tìm con mình cho dù đứa con không còn nữa.

B. Bố của Paul là một người ngoan cố, ông luôn cố gắng làm những điều không bao giờ có thể thực hiện được.

C. Bố của Paul là một người có sức khỏe phi thường, ông có thể làm những điều mà người khác không thực hiện được

D.Người bố không bao giờ từ bỏ hi vọng sẽ tìm thấy con trong đống đổ nát và nhất định sẽ không bỏ cuộc chừng nào chưa tìm thấy con.

**5. Vì sao ông bố lại điên cuồng đào bới ?**

A. Vì mọi người khuyên ông nên cố gắng hơn nữa

B. Vì bố nhìn thấy một bàn tay nhỏ bé chới với phía đống gạch đổ nát.

C. Vì ông nghe thấy tiếng gọi xa xăm dưới lòng đất

D. Vì ông quá đau khổ khi không tìm thấy con

**6. Người cha đã thấy gì trong đống gạch đổ nát?**

A. Thấy những đứa trẻ đang nằm thoi thóp vì mệt và sợ hãi

B. Những đứa trẻ đang khóc lóc vì lo lắng và sợ hãi

C. Khoảng hơn một chục đứa trẻ ngước mắt lên hi vọng, chờ đợi.

D. Một khoảng trống, không có ai trong đó cả

**7. Vì sao Paul lại nhường các bạn lên trước?**

A. Vì cậu nghĩ rằng các bạn nhỏ bé hơn mình.

B. Vì Paul là một cậu bé dũng cảm, luôn có niềm tin mãnh liệt vào lời hứa của bố.

C. Vì Paul là một cậu bé thông minh và dũng cảm.

D. Vì Paul chờ được bố bế lên, em luôn có niềm tin mãnh liệt vào lời hứa của bố.

**8. Thành ngữ nào dưới đây phù hợp để miêu tả hành động cố gắng tìm kiếm con của ông bố?**

A. Mua việc vào người

B. Còn nước còn tát

C. Còn không biết, hết chẳng hay

D. Cả A, B, C đều đúng.

**9. Qua câu chuyện này, em rút ra được bài học gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Phần II. Luyện từ và câu**

**Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**1. Câu “Ông điên cuồng đào bới.” thuộc kiểu câu kể:**

A. Ai làm gì?

B. Ai là gì?

C. Ai thế nào?

D. Ai - ở đâu

**2. Vị ngữ của câu “Ông điên cuồng đào bới.” là:**

A. Ông B. Điên cuồng C. Điên cuồng đào bới D. Đào bới

**3. Từ láy trong câu: *“Bỗng ông nghe thấy một tiếng gọi xa xăm từ dưới lòng đất.”* thuộc kiểu láy nào dưới đây?**

A. Láy vần

B. Láy âm

C. Láy âm và vần

D. Láy tiếng

**4. Từ *“trận”* trong câu: “*Một trận động đất đã xảy ra tại một trường học ở Mĩ.”* thuộc loại danh từ nào dưới đây?**

A. Danh từ chỉ đơn vị

B. Danh từ chỉ khái niệm

C. Danh từ chỉ vật

D. Danh từ chỉ hiện tượng

**5. Dấu hai chấm trong câu: *“Họ  khuyên ông nên tránh ra xa nhưng ông nói:***

***- Tôi luôn nói với Paul rằng dù thế nào đi nữa bố cũng sẽ không bao giờ bỏ rơi con.”***

**có tác dụng gì?**

A.Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là suy nghĩ của một nhân vật

B. báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước

C. báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là một chuỗi liệt kê

D. báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của một nhân vật

**Bài 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| **a) Gạch dưới từ không phải là động từ trong mỗi dãy từ sau**  1. cho, biếu, tặng, sách, mượn, lấy  2. ngồi, nằm, đi, đứng, chạy, nhanh  3. ngủ, thức, im, khóc, cười, hát  4. hiểu, phấn khởi, lo lắng, sợ hãi | **b) Gạch dưới từ không phải là tính từ trong mỗi dãy từ sau**  1. tốt, xấu, hiền, khen, thông minh, thẳng thắn  2. đỏ tươi, xanh thắm, vàng óng, hiểu biết, tím biếc  3. tròn xoe, méo mó, lo lắng, dài ngoẵng, nặng trịch, nhẹ tênh |

**Bài 3: Khoanh tròn vào chữ cái trước câu dùng sai từ có tiếng nhân và sửa lại cho đúng:**

1. Thời đại nào nước ta cũng có nhiều nhân tài.
2. Nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù.
3. Bà tôi là người nhân hậu, thấy ai khó khăn bà thường hết lòng giúp đỡ.
4. Bác của tôi rất nhân tài

**Bài 4: Nêu rõ tác dụng của dấu ngoặc kép trong các câu sau:**

Chưa bao giờ tôi nghĩ là mình có khả năng viết lách. Việc viết một bài thơ, một bài tiểu luận đối với tôi còn khó hơn cả việc “lên rừng, xuống biển”. Thế nhưng tôi lại rất yêu thích công việc này, nên quyết định tham gia một lớp học rèn luyện kĩ năng sáng tác ... “Viết bài cho mọi người đọc ” – điều này cứ ám ảnh tôi mãi. Chắc chắn tôi không thể làm tốt bài tiểu luận này. Chắc chắn cả lớp sẽ giễu cợt điểm kém của tôi.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 5: Trong những trường hợp sau, các câu hỏi dùng để làm gì?**

a. Tôi không biết làm cách nào để vượt qua sự bế tắc này …Tôi chợt nghĩ đến một người bạn rất yêu sách. **Biết đâu cô ấy có thể giúp tôi được chăng?**

b. Khi tôi dợm bước đi, bà ái ngại nhìn tôi rồi nói:

- Cô triển khai đề tài đó không đúng rồi!

-**Sao cơ? Bà đã nghe hết câu chuyện của tôi ư?** – Tôi cảm thấy bối rối và khó chịu.

c. Bà nhiệt tình hướng dẫn tôi cách xây dựng và phát triển dàn ý của một bài tiểu luận. Tôi đã học được những kĩ năng kinh nghiệm viết lách mà tôi chưa bao giờ biết đến. Tôi hỏi:

**- Bà học cách viết ở đâu mà thông thạo vậy?**

d. Cuối cùng bà cũng đọc xong . Tôi nín thở chờ đợi …

- Nếu tôi là người chầm điểm , tôi sẽ cho cô điểm xuất sắc.

- **Gì cơ? Bà nói thật chứ?** – Tôi ngạc nhiên thốt lên.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 6: Xếp các từ được in đậm trong đoạn văn sau vào các cột của bảng bên dưới cho phù hợp:**

Vào **cái** **ngày** tôi đưa cho bà **bài luận** dài mười lăm **trang** của mình, tôi **lo lắng** và **hồi hộp** một cách **khó** **tả**. Tôi **quan sát** rất **kĩ** từng **biểu hiện** trên **khuôn mặt** của **bà** khi bà **đọ**c bài luận của tôi. Cuối cùng bà cũng đọc xong . Tôi **nín thở** **chờ đợi** …

- Nếu tôi là người chầm điểm, tôi sẽ cho cô điểm **xuất sắc**.

- Gì cơ? Bà **nói** **thật** chứ? – Tôi **ngạc nhiên** **thốt** lên.

- Đương nhiên rồi. Bài làm thật xuất sắc.

Đó là **giây phút** **làm** **cuộc đời** tôi **thay đổi**. **Cảm giác tự tin** như một luồng điện **chạy** khắp **cơ thể** . Tôi **tin** rằng những gì bà nói là **sự thật**.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Danh từ | Động từ | Tính từ |
| …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… | …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… | …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… |

**Bài 7: Sắp xếp các từ sau vào các cột cho phù hợp:**

Viết lách, rèn luyện, căng thẳng, lo lắng, công cộng, thao thao,ái ngại, bối rối, may mắn, sẵn sàng, hồi hộp, chờ đợi, luồng điện, ám ảnh, tê cứng, ngón tay, chắc chắn, dàn ý.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ ghép phân loại | Từ ghép tổng hợp | Từ láy |
| …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… | …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… | …………………………………  …………………………………  …………………………………  ………………………………… |

**Bài 8: Phân tích các bộ phận cấu tạo của từng tiếng sau:**

Tôi đã viết cuốn sách đầu tay để dành tặng riêng cho người đã khơi dậy những khả năng tiềm ẩn trong tôi.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiếng | Âm đầu | Vần | Thanh |
| Tôi |  |  |  |
| đã |  |  |  |
| viết |  |  |  |
| cuốn |  |  |  |
| sách |  |  |  |
| đầu |  |  |  |
| tay |  |  |  |
| để |  |  |  |
| dành |  |  |  |
| tặng |  |  |  |
| riêng |  |  |  |
| cho |  |  |  |
| người |  |  |  |
| đã |  |  |  |
| khơi |  |  |  |
| dậy |  |  |  |
| những |  |  |  |
| khả |  |  |  |
| năng |  |  |  |
| tiềm |  |  |  |
| ẩn |  |  |  |
| trong |  |  |  |
| tôi. |  |  |  |

**Bài 9\*: Chuyển các câu hỏi dưới đây thành câu kể và sử dụng dấu câu cho phù hợp. Cho biết những câu kể em vừa viết được dùng để làm gì?**

a) Mẹ sẽ tặng cho mình món quà nào vào ngày sinh nhật nhỉ?

b) Anh đã đi làm chưa hay còn đi học?

c) Đáp án đúng của câu này là B hay C nhỉ?

**Bài 10\* : Điền thành ngữ hoặc tục ngữ tương ứng với mỗi nghĩa sau:**

- Thương yêu mọi người như yêu bản thân mình:

………………………………………………………………………………………………

- Giúp đỡ nhau trong cuộc sống, thấy người khó khăn thì ra tay giúp đỡ:

………………………………………………………………………………………………

- Tính thẳng thắn, bộc trực.

………………………………………………………………………………………………

- Mong ước điều gì được đáp ứng như ý.

………………………………………………………………………………………………

**Bài 11: Viết vào mỗi chỗ trống 2 từ :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Từ gốc:*** | ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** |
| Đẹp | ………………………………………… | …………………………………… |
| Xanh | ………………………………………… | …………………………………… |
| Xấu | ………………………………………… | …………………………………… |

**Bài 12** : **Xếp các từ sau vào mỗi cột cho phù hợp :**

*nhân dân; nhân đạo; nhân tâm; nhân tài; nhân lực; nhân vật; nhân nghĩa; nhân quyền*

|  |  |
| --- | --- |
| ***A***  ***Tiếng nhân trong từ có nghĩa là người***  ……………………………………  ……………………………………  …………………………………..  ………………………………….. | ***B***  ***Tiếng nhân trong từ có nghĩa là lòng thương người***  ……………………………………  ……………………………………  …………………………………..  ………………………………….. |

**Bài 13:Nối câu dùng dấu hai chấm với tác dụng của dấu hai chấm trong câu đó:**

|  |
| --- |
| a. Tôi cất tiếng hỏi lớn:  - Ai đứng chóp bu bọn mày? Ra đây ta nói chuyện.  Báo hiệu câu sau nó là lời nhân vật |
| b. Hai bên hồ là những ngọn núi cao chia hồ làm ba phần liền nhau: Bể Lầm, Bể Lèng, Bể Lù. |
| 1. Hiện trước mắt em :   Giải thích rõ cho bộ phận đứng trước  Biển biếc bình minh  Rì rào sóng vỗ |
| d. Hoàng chép miệng : Xong ! |

**Bài 14: Tìm các danh từ có trong đoạn văn sau và ghi vào bảng theo 2 loại danh từ:**

Núi / Sam/ thuộc / làng / Vĩnh Tế./ Làng/ có/ miếu/ Bà Chúa Xứ,/ có/ lăng/ Thoại Ngọc Hầu/ – người/ đã /đào/ con/ kênh/ Vĩnh Tế.

|  |  |
| --- | --- |
| **Danh từ chung** | ………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………… |
| **Danh từ riêng** | ………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………… |

**Bài 15: Hãy viết lại tên người, tên địa lí sau cho đúng:**

|  |  |
| --- | --- |
| thép mới: …………………………………  diệp kiếm anh: …………………………  xi ôn côp xki: ………………………….  bạch thái bưởi: ………………. …………….. | Bạch long vĩ: ………………………...  Căm pu chia : ……………………..  Mông cổ: ………………………….  Oa sinh tơn :.......................................... |

**Bài 16: Điền các từ láy sau vào chỗ trống cho phù hợp:**

đủng đỉnh, tròn trĩnh, lơ mơ, xào xạc, lao xao, phân vân, thoang thoảng, lạnh lẽo, lanh lảnh,

xanh xanh, lim dim.

a) Từ láy âm đầu: ………………………………………………………………

b) Từ láy vần : ………………………………………………………………....

c) Từ láy cả âm đầu và vần : ………………………………………………………………..

**Bài 17.** Đặt 2 câu kể ***Ai làm gì ?*** Trong đó một câu có VN là ĐT, một câu có VN là cụm ĐT.

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Bài 18: a. Tìm câu kể Ai - làm gì trong đoạn văn.**

**b. Xác định VN của các câu vừa tìm.**

"Đêm trăng - Biển yên tĩnh. Tàu chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa

Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau ca hát, thổi sáo. Bỗng biển có tiếng động mạnh. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui".

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Phần III. Tập làm văn**

Đề bài: Hãy tả một đồ dùng học tập mà em yêu thích

**Phần IV. Chính tả**

**Bài 1: Nghe thầy ( cô) đọc và viết lại đoạn chính tả sau:**

**Cây chuối tơ**

   Tháng ba, sau những đợt mưa xuân, chuối tơ vươn lên phơi phới. Những tàu lá xanh ngắt như những bàn tay xanh nõn nà phe phẩy rung động. Những hạt mưa goc vào tàu lá úa tạo ra những âm thanh nghe thật vui tai. Cái đọt chuối cuốn tròn màu xanh cẩm thạch như một ngón tay búp măng trỏ lên bầu trời. Dưới nắng xuân, lá chuối xanh ngời lên, óng ánh như những tấm gương.

( Lê Như Cương )

**Bài 2 :**

**a) Điền vào chỗ chấm l hay n**

Thằng Thắng, con cá vược của thôn Bần và .....à địch thủ bơi .....ội đáng gờm nhất của bọn trẻ, .....úc ......ày đang ngồi trên chiếc thuyền đậu ở ngoài cùng. ......ó trạc tuổi thằng Chân “phệ” nhưng cao hơn hẳn cái đầu. .....ó cởi trần, phơi .......ước da rám đỏ khoẻ mạnh của những đứa trẻ ......ớn ......ên với ........ắng, ......ước mặn và gió biển.

**b) Điền vào chỗ chấm an hay ang ( thêm dấu thanh cho thích hợp)**

Trong l....... nắng ửng: khói mơ t......,  
 Đôi mái nhà tranh lấm tấm v..........  
 Sột soạt gió trêu tà áo biếc,  
 Trên gi........ thiên lý. Bóng xuân s..........

**Phần V. Cảm thụ văn học**

Trong bài Tiếng chim buổi sáng, nhà thơ Định Hải viết :

Tiếng chim lay động lá cành

Tiếng chim đánh thức chồi xanh dạy cùng

Tiếng chim vỗ cánh bầy ong

Tiếng chim tha nắng rải đồng vàng thơm...

Theo em, nhà thơ đã sử dụng biện pháp nhgệ thuật gì để miêu tả tiếng chim buổi sáng ? Biện pháp nghệ thuật đó giúp em cảm nhận được tiếng chim buổi sáng có ý nghĩa như thế nào ?